

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
VIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

TRỊNH HÀ HOÀNG LINH

**PHÁT TRIỂN KINH TẾ VÙNG VEN BIỂN
TỈNH THANH HOÁ THEO HƯỚNG HIỆN ĐẠI**

Chuyên ngành : Kinh tế phát triển

Mã số : 9310105

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ

HÀ NỘI, 2022

Công trình được hoàn thành tại:

VIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

Người hướng dẫn khoa học:

1. GS. TS NGÔ THẮNG LỢI

2. TS. CAO NGỌC LÂN

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Viện, họp tại Viện Chiến lược phát triển.

Vào hồi: ngày tháng năm 2022.

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia.
- Thư viện Viện Chiến lược phát triển.

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Thực tế cho thấy, phát triển hiện đại đã và đang là phương cách phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững. Nhiều quốc gia, tuy không có nền công nghiệp phát triển đạt mức của các nước công nghiệp hàng đầu thế giới, nhưng vẫn là quốc gia phát triển và có mức GDP/người cao, như New Zealand, Hà Lan, Đan Mạch, Thụy Điển, Thụy Sĩ, Singapore,... Điểm chung của các quốc gia này là đều thực hiện hiện đại hóa không chỉ trong lĩnh vực công nghiệp mà trong tất cả các lĩnh vực của nền kinh tế. Với Trung Quốc, ngay từ năm 1978, khi còn là một trong những quốc gia nghèo nhất trên thế giới, Chính phủ Trung Quốc đã tiến hành cải cách mở cửa nền kinh tế và thực thi chủ trương “4 hiện đại hóa” mà không sử dụng cụm từ “công nghiệp hóa, hiện đại hóa”. Đến nay, Trung Quốc đã trở thành nền kinh tế lớn thứ hai thế giới (chỉ sau Mỹ).

Việt Nam là một quốc gia ven biển, với 28 tỉnh, thành phố giáp biển. Vùng ven biển Việt Nam có nhiều tiềm năng, lợi thế lớn để trở thành đầu tàu phát triển kinh tế. Việt Nam cũng đã xây dựng các chiến lược phát triển biển, đã có quy hoạch phát triển hệ thống hải đảo, quy hoạch phát triển các vùng ven biển, có nhiều đề tài khoa học cấp nhà nước về điều tra tài nguyên biển, phát triển mô hình kinh tế - xã hội dải ven biển; đã quy hoạch phát triển các khu kinh tế ven biển, xây dựng nhiều cảng biển... Tuy nhiên, việc khai thác vùng ven biển nước ta vẫn chưa đáp ứng yêu cầu; chưa có nhiều giải pháp đột phá để phát triển kinh tế vùng ven biển thật sự hiện đại tương xứng với những tiềm năng, thế mạnh sẵn có; nhiều vấn đề lý luận về phát triển kinh tế vùng ven biển theo hướng hiện đại chưa được nghiên cứu làm rõ.

Thanh Hóa là tỉnh ven biển, có tiềm năng lớn nhưng chưa được phát huy để thịnh vượng. Vùng ven biển tỉnh Thanh Hóa (ranh giới

gồm 4 huyện, 1 thị xã và 1 thành phố) có tiềm năng lớn để tạo ra sự phát triển tổng hợp và làm đầu tàu thúc đẩy sự bứt tốc kinh tế của tỉnh nhưng nhìn chung đến nay vẫn chưa được phát huy có hiệu quả. Ngày 05/8/2020, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XII ban hành Nghị quyết số 58-NQ/TW với mục tiêu đưa Thanh Hóa phát triển đột phá, trở thành cực tăng trưởng mới, cùng với Hà Nội, Hải Phòng và Quảng Ninh trở thành tứ giác phát triển ở phía Bắc của Việt Nam. So sánh với Hải Phòng và Quảng Ninh là những địa phương có vùng ven biển phát triển nhanh với tốc độ cao trong thời gian qua, có thể thấy, việc hiện đại hóa vùng ven biển để trở thành “đầu tàu kinh tế”, tạo sự đột phá về phát triển kinh tế cho tỉnh Thanh Hóa là rất cần thiết để có thể đạt được mục tiêu trên. Tuy nhiên, muốn phát triển kinh tế vùng ven biển tỉnh Thanh Hóa theo hướng hiện đại thì phải làm gì, làm như thế nào và bắt đầu từ đâu? Cho đến nay, tác giả chưa thấy có công trình nghiên cứu khoa học nào đề cập đến vấn đề như vậy.

Trước tình hình như đã trình bày, tác giả chọn vấn đề **“Phát triển kinh tế vùng ven biển tỉnh Thanh Hóa theo hướng hiện đại”** làm đề tài luận án tiến sĩ chuyên ngành Kinh tế Phát triển.

2. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục tiêu nghiên cứu

Đề xuất định hướng và giải pháp phát triển kinh tế vùng ven biển tỉnh Thanh Hóa theo hướng hiện đại đến năm 2030.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu chủ yếu

+ Làm rõ những vấn đề lý luận cơ bản về phát triển kinh tế vùng ven biển theo hướng hiện đại (gắn với điều kiện Việt Nam).

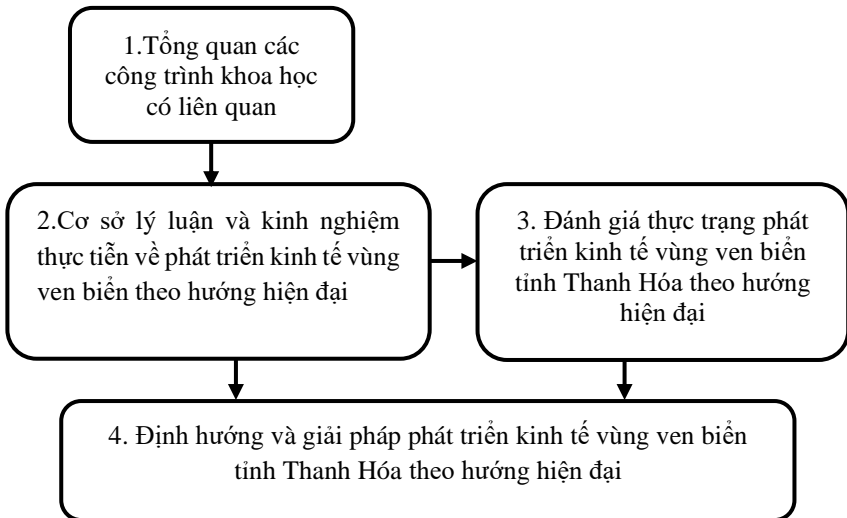
+ Đánh giá thực trạng phát triển kinh tế vùng ven biển tỉnh Thanh Hóa theo hướng hiện đại để thấy rõ mặt được, mặt chưa được và

nguyên nhân của những hạn chế trong việc phát triển kinh tế vùng ven biển Thanh Hóa theo quan điểm hiện đại.

+ Đề xuất định hướng và giải pháp phát triển kinh tế vùng ven biển tỉnh Thanh Hóa theo hướng hiện đại đến năm 2030.

3. Khung nghiên cứu

Để chỉ ra các công việc phải làm và quy trình các bước triển khai hoàn thành các công việc đó, tác giả đã sơ đồ hóa Khung nghiên cứu của luận án theo hình sau:



Hình 1: Khung nghiên cứu của luận án

4. Phương pháp tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Phương pháp tiếp cận nghiên cứu

Tác giả tiếp cận nghiên cứu đề tài theo hướng chính: (i) Tiếp cận hệ thống; (ii) Tiếp cận từ lý thuyết đến thực tiễn; (iii) Tiếp cận từ vĩ mô đến vi mô; (v) Tiếp cận liên ngành - liên vùng; (vi) Tiếp cận theo nguồn lực; (vi) Tiếp cận theo nguyên lý nhân - quả.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận án đã sử dụng các phương pháp chủ yếu: Phương pháp phân tích hệ thống; Phương pháp phân tích thống kê gắn với sử dụng bản đồ, biểu bảng và đồ thị; Phương pháp chuyên gia; Phương pháp so sánh; Phương pháp mô hình toán; Phương pháp dự báo; Phương pháp phân tích mô hình SWOT; Phương pháp khảo sát thực địa.

5. Những đóng góp mới của luận án

5.1. Về mặt lý luận và học thuật: Xây dựng được khung nghiên cứu phát triển kinh tế vùng ven biển tỉnh Thanh Hóa theo hướng hiện đại; lý giải rõ nội dung và bản chất của phát triển kinh tế vùng ven biển theo hướng hiện đại (hiện đại các hoạt động phát triển trên địa bàn vùng ven biển; hiện đại các hình thức tổ chức theo lãnh thổ, đô thị và hiện đại quản lý phát triển vùng ven biển); chỉ rõ các yếu tố ảnh hưởng tới phát triển kinh tế vùng ven biển theo hướng hiện đại (trong đó khẳng định vai trò quan trọng của quản lý nhà nước; lợi ích đem lại cho người dân, doanh nghiệp và nhà nước); đã xác định các chỉ tiêu đánh giá phát triển kinh tế vùng ven biển theo hướng hiện đại để vận dụng vào điều kiện Việt Nam.

5.2. Về mặt thực tiễn: Cung cấp thêm cơ sở khoa học cho các cơ quan quản lý nhà nước trong việc hoạch định chủ trương phát triển cả trong ngắn, trung và dài hạn; tìm kiếm giải pháp thúc đẩy phát triển hiện đại ngành, lãnh thổ, đô thị ven biển gắn với cảng biển, du lịch biển. Kiến nghị định hướng phát triển với những trọng tâm, lĩnh vực mũi nhọn và hình thành những tổ hợp đa ngành hiện đại tạo ra sức cạnh tranh cao trong bối cảnh có sự tác động mạnh của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Ngoài ra, luận án cũng cung cấp thêm thông tin cho các nhà đầu tư, các doanh nghiệp và người dân xem xét, quyết định sự phát triển của mình ở vùng ven biển tỉnh Thanh Hóa.

CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN PHÁT TRIỂN KINH TẾ THEO HƯỚNG HIỆN ĐẠI

1.1. Tổng quan về phát triển hiện đại hóa nền kinh tế

Các công trình nghiên cứu chỉ đề cập vấn đề công nghiệp hóa, hiện đại hóa nói chung đối với nền kinh tế cấp quốc gia; rất ít công trình đề cập đến vấn đề phát triển theo hướng hiện đại với tư cách là một vấn đề độc lập. Các công trình đều nhấn mạnh vai trò của công nghệ hiện đại để đạt mục tiêu phát triển kinh tế hiện đại.

1.2. Tổng quan về các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển hiện đại nền kinh tế

Các công trình đã được tổng quan tập trung nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến công nghiệp hóa, hiện đại hóa xét theo khía cạnh các nhân tố tác động trực tiếp như chính sách của nhà nước, ảnh hưởng của nguồn lực vốn, tác động của toàn cầu hóa, vai trò của đầu tư FDI, vai trò của kết cấu hạ tầng kỹ thuật và vai trò của nguồn nhân lực.

1.3. Tổng quan về đánh giá phát triển hiện đại đối với nền kinh tế

Hầu hết các học giả “gộp chung” chỉ tiêu đánh giá cho cả “công nghiệp hóa, hiện đại hóa” của một quốc gia. Bộ chỉ tiêu do các học giả đề xuất đều có số lượng nhiều, nhiều chỉ tiêu không trực tiếp liên quan đến công nghiệp hóa, hiện đại hóa và có chỉ tiêu mang tính bản chất của phát triển (như năng suất lao động, trình độ công nghệ các lĩnh vực của nền kinh tế) thì lại chưa được đề cập.

1.4. Tổng quan về quản lý phát triển vùng

Chưa có nhiều công trình nghiên cứu về vấn đề quản lý phát triển vùng. Vấn đề quản lý công nghiệp hóa, hiện đại hóa tuy được

quan tâm và nhắc đến trong một số nghiên cứu, nhưng việc đề cập cũng chỉ ở mức nêu vấn đề một cách mang tính nguyên tắc, nêu vấn đề mà chưa làm rõ nội dung về kiểm tra, giám sát việc thực hiện chủ trương hiện đại hóa một cách thỏa đáng.

1.5. Đánh giá chung về kết quả tổng quan

a). Những điểm có thể kế thừa cho luận án

- Nhiều tác giả cho rằng phải thực hiện đồng thời công nghiệp hóa đi đôi với hiện đại hóa, coi công nghiệp hóa là vấn đề then chốt của hiện đại hóa. Tuy còn có ít công trình trình bày về phát triển theo hướng hiện đại như hướng nghiên cứu của luận án nhưng cũng đã nhắc tới vai trò của hiện đại hóa đối với phát triển của một quốc gia và của một vùng lãnh thổ.

- Một số tác giả đã nhắc tới các yếu tố ảnh hưởng tới phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa, trong đó họ nhấn mạnh một số yếu tố quan trọng như luật pháp, chủ trương, chính sách kinh tế của nhà nước, nhân lực, điều kiện tự nhiên, toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

- Một số ít tác giả có đề cập chỉ tiêu đánh giá công nghiệp hóa, hiện đại hóa như: tỷ lệ sản phẩm công nghệ cao trong công nghiệp chế biến xuất khẩu, tỷ trọng các ngành công nghiệp chế tạo trong giá trị sản xuất công nghiệp, tốc độ đô thị hóa..., là những tư tưởng và quan điểm hữu ích cho việc tham khảo của luận án.

b). Định hướng nghiên cứu của luận án

Tác giả luận án sẽ tiếp tục đi sâu nghiên cứu làm rõ những vấn đề như: (1) Nội dung và bản chất của vấn đề phát triển kinh tế vùng ven biển theo hướng hiện đại; (2) Các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển kinh tế và quản lý phát triển kinh tế vùng ven biển theo hướng hiện đại; (3) Xác định hệ thống chỉ tiêu sử dụng để đánh giá phát triển kinh tế vùng ven biển theo hướng hiện đại; (4) Làm rõ thực trạng và đề xuất định hướng, giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế vùng ven biển tỉnh Thanh Hóa theo hướng hiện đại trong những năm tới.

CHƯƠNG 2

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ KINH NGHIỆM THỰC TIỄN VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ VÙNG VEN BIỂN THEO HƯỚNG HIỆN ĐẠI

2.1. Phát triển vùng ven biển theo hướng hiện đại

Sau khi giới hạn phạm vi nghiên cứu vùng ven biển (gồm các huyện, thị xã, thành phố giáp biển), tác giả đã làm rõ nội hàm của phát triển vùng ven biển theo hướng hiện đại. Phát triển vùng ven biển theo hướng hiện đại có bản chất quan trọng là làm thay đổi về số lượng và chất lượng các hoạt động kinh tế (gắn với hiện đại xã hội, môi trường, an ninh quốc phòng) vùng ven biển theo hướng hiện đại, có hiệu quả cao và bền vững hơn trên cơ sở đó nâng cao đời sống người dân, nâng cao sức cạnh tranh trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và biến đổi khí hậu diễn ra gay gắt. Cụ thể là: (1) Các hoạt động phát triển kinh tế đều gắn kết với nhau và phải theo hướng hiện đại; trong đó, tất cả các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ, giáo dục đào tạo, chăm sóc sức khỏe, kết cấu hạ tầng kỹ thuật, phát triển đô thị, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu,... đều phải phát triển theo hướng hiện đại, lấy yêu cầu hiệu quả và phát triển bền vững là mục tiêu trên hết; (2) Các hình thức tổ chức kinh tế theo lãnh thổ, đô thị phải tiên tiến, hiện đại; và (3) Làm cho quản lý phát triển kinh tế vùng ven biển hiện đại hơn, trong đó dịch vụ công trực tuyến phát triển ở mức cao.

2.2. Các yếu tố ảnh hưởng tới phát triển kinh tế vùng ven biển theo hướng hiện đại

Các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển kinh tế vùng ven biển theo hướng hiện đại với các mức độ khác nhau ở mỗi thời kỳ phát triển, gồm có: (1) Chủ trương phát triển và sự quản lý nhà nước; (2) Khả

năng đem lại lợi nhuận, lợi ích đối với nhà nước, doanh nghiệp, nhà đầu tư, người dân; (3) Công nghệ và khả năng có được công nghệ hiện đại; (4) Tổ chức sản xuất tiên tiến theo ngành và lãnh thổ; (5) Thị trường và toàn cầu hóa về đầu tư, công nghệ, sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; (6) Vị trí địa - kinh tế, kết cấu hạ tầng kỹ thuật, nhân lực, sự ủng hộ của người dân và các yếu tố khác. Trong đó, yếu tố (1) và (2) giữ vị trí quan trọng nổi bật.

2.3. Đánh giá phát triển kinh tế vùng ven biển theo hướng hiện đại

Sau khi nêu ý nghĩa của việc đánh giá, tác giả xác định hệ thống chỉ tiêu đánh giá phát triển kinh tế vùng ven biển theo hướng hiện đại với các chỉ tiêu sau:

- (1) Tỷ trọng lĩnh vực sử dụng công nghệ cao trong tổng sản phẩm trên địa bàn vùng ven biển;
- (2) Tỷ trọng đóng góp của lĩnh vực sử dụng công nghệ cao cho tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn vùng ven biển;
- (3) Năng suất lao động xã hội;
- (4) GRDP bình quân đầu người;
- (5) Độ mở kinh tế;
- (6) Tỷ trọng giá trị gia tăng trong tổng giá trị sản xuất;
- (7) Hệ số tập trung hóa sản xuất.

Để phân tích nguyên nhân của tình trạng phát triển theo hướng hiện đại, luận án cho rằng cần phân tích các chỉ tiêu: (1) Tỷ trọng đầu tư cho lĩnh vực công nghệ cao trong tổng đầu tư xã hội; (2) Cơ cấu kinh tế theo ngành; (3) Chất lượng quản lý, điều hành của chính quyền địa phương đối với phát triển vùng ven biển theo hướng hiện đại.

2.4. Kinh nghiệm thực tiễn về phát triển kinh tế vùng ven biển theo hướng hiện đại

Từ những thực tiễn của các quốc gia và các địa phương trong phát triển kinh tế biển trình bày ở trên, cho phép rút ra một số bài học kinh nghiệm quan trọng cho việc phát triển kinh tế vùng biển Thanh Hóa theo hướng hiện đại là:

- Thứ nhất, chính quyền tỉnh cần có chủ trương (thông qua việc xây dựng và ban hành quy hoạch, kế hoạch và chương trình phát triển) rõ ràng về phát triển kinh tế vùng ven biển của địa phương với tầm nhìn dài hạn và có cơ sở khoa học vững chắc.

- Thứ hai, trong quá trình phát triển kinh tế vùng ven biển, cần tuân thủ nguyên tắc phát triển có trọng tâm, trọng điểm, có căn cứ khoa học, không phát triển, đầu tư dàn trải.

- Thứ ba, phát triển kinh tế vùng ven biển cần nhiều vốn đầu tư nên phải có giải pháp với các chính sách đủ mức độ hấp dẫn, tạo ra động lực thực sự thu hút các nhà đầu tư chiến lược, có thể mạnh về phát triển kinh tế biển, nhất là các tập đoàn kinh tế lớn trong và ngoài nước.

- Thứ tư, trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ, vùng ven biển tỉnh Thanh Hóa cần nắm bắt cơ hội, nhanh chóng phát triển kinh tế số, thực hiện chuyển đổi số để đẩy nhanh quá trình hiện đại hóa nền kinh tế của vùng.

- Thứ năm, trong điều kiện Việt Nam, cần nghiên cứu các bài học của các tỉnh, thành phố có biển đã và đang đi đầu trong việc phát triển vùng ven biển để có những định hướng, giải pháp phù hợp cho phát triển kinh tế vùng ven biển tỉnh Thanh Hóa.

CHƯƠNG 3

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ VÙNG VEN BIỂN TỈNH THANH HÓA THEO HƯỚNG HIỆN ĐẠI GIAI ĐOẠN 2011 - 2020

3.1. Đánh giá các yếu tố ảnh hưởng tới phát triển kinh tế vùng ven biển tỉnh Thanh Hóa theo hướng hiện đại

Luận án đánh giá chung về những thuận lợi và khó khăn chủ yếu đối với phát triển kinh tế vùng ven biển tỉnh Thanh Hóa và đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đã trình bày ở Chương 2.

a). Thuận lợi: Có vị trí thuận lợi và hệ thống hạ tầng giao thông đồng bộ, tạo điều kiện thuận lợi cho Thanh Hóa giao thương với các tỉnh, thành phố trong cả nước; có nguồn nhân lực dồi dào, có thị trường tiêu thụ nội tỉnh lớn; tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên du lịch hấp dẫn và nổi trội so nhiều nơi ở Việt Nam; kết cấu hạ tầng quan trọng, quy mô lớn, có tính kết nối liên đang được đầu tư nâng cấp, mở rộng; có Khu Kinh tế Nghi Sơn và có thành phố biển Sầm Sơn đang trong quá trình phát triển tương đối nhanh và đã hình thành một số yếu tố quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế nhanh, quy mô lớn, được các nhà đầu tư quan tâm nhiều hơn trước.

b). Khó khăn: Xuất phát điểm của nền kinh tế còn thấp so với bình quân cả nước, nền kinh tế phát triển chưa hiện đại, quy mô kinh tế chưa lớn và khả năng tích lũy đầu tư từ nội bộ nền kinh tế nhỏ; người dân khu vực bãi ngang, hải đảo còn nghèo, đời sống còn nhiều khó khăn, bị ảnh hưởng lớn từ biến đổi khí hậu (khô hạn, thiếu nước về mùa khô, xâm nhập mặn sâu) và nước biển dâng; chất lượng lao động còn hạn chế, lao động kỹ thuật bậc cao, tay nghề giỏi trong các ngành sản xuất không nhiều; số lượng doanh nghiệp nhiều, song chủ yếu là các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, năng lực cạnh tranh và khả năng quản trị doanh nghiệp còn yếu; việc tiếp cận và ứng dụng khoa học công nghệ còn hạn chế.

3.2. Thực trạng phát triển kinh tế vùng ven biển Thanh Hóa

3.2.1. Phát triển kinh tế

Do kinh tế của các huyện, thị xã, thành phố ven biển tỉnh Thanh Hóa có xuất phát điểm thấp, nên tuy có tốc độ tăng trưởng GRDP tương đối nhanh, đạt khoảng 12,1%/năm nhưng giá trị gia tăng vẫn còn tương đối thấp; GTGT trong tổng GTSX đang ở mức trung bình (khoảng 40 - 45%). Hàng năm, tốc độ tăng trưởng trong lĩnh vực công nghiệp trung bình đạt khoảng 12,6%, dịch vụ tăng 12,2% và nông nghiệp tăng khoảng 2,8%. Trong tổng số 24.031 tỷ đồng GRDP vùng ven biển tăng thêm từ năm 2010 đến 2019, công nghiệp đóng góp khoảng 58,8%, dịch vụ đóng góp khoảng 37,3%, nông nghiệp đóng góp khoảng 3,9%.

Bảng 3.5: Một số chỉ tiêu kinh tế của vùng ven biển

Chỉ tiêu	Đơn vị	2010	2015	2019
1. GTSX, giá 2010	tỷ đ	33.196	48.118	83.991
2. GRDP, giá 2010	tỷ. đ	13.345	21.605	37.376
% so GTSX	%	40,2	44,9	44,5
3. Tốc độ tăng GRDP bình quân giai đoạn 2010 - 2015 và 2015 - 2019	%	-	10,1	14,6

Nguồn: Cục Thống kê tỉnh Thanh Hóa.

3.2.2. Thực trạng phát triển một số ngành, lĩnh vực chủ yếu

a) Cơ cấu ngành, lĩnh vực

Cơ cấu kinh tế của vùng ven biển tỉnh Thanh Hóa đã có những chuyển biến tích cực khi tỷ trọng ngành nông nghiệp đã giảm từ 22,4% xuống còn 10,5%, công nghiệp tăng từ 46,4% lên 54,4%. Đóng góp của các lĩnh vực sử dụng công nghệ cao vào GRDP của vùng ven biển Thanh Hóa thì cũng còn hạn chế. Tỷ trọng các lĩnh vực công nghệ cao

mặc dù có tăng nhưng tốc độ tăng đang có xu hướng chậm lại. Nhìn chung các doanh nghiệp, chính quyền thực hiện quá trình chuyển đổi số còn chậm; việc ứng dụng công nghệ thông tin, hệ thống điện tử, tự động hóa trong sản xuất và kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chưa đồng bộ và được phổ biến rộng rãi.

Bảng 3.9: Hệ số chuyển dịch cơ cấu kinh tế của vùng ven biển

Giai đoạn	$\cos \phi$	ϕ	Tốc độ chuyển dịch (%)	Tốc độ chuyển dịch bq (%)
<i>Theo 3 nhóm ngành lớn Công nghiệp - Nông nghiệp - Dịch vụ</i>				
2010 - 2015	0,990038	8,09	8,99	1,64
2015 - 2019	0,995275	5,57	6,19	1,41
2010 - 2019	0,975678	12,66	14,06	1,47
<i>Theo lĩnh vực công nghệ cao</i>				
2010 - 2015	0,995012	5,73	6,36	1,24
2015 - 2019	0,996653	4,69	5,21	1,28
2010 - 2019	0,983527	10,41	11,57	1,25

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Thống kê tỉnh Thanh Hóa.

Phân tích theo phương pháp véc tơ cho thấy, tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo 3 nhóm ngành lớn của vùng ven biển Thanh Hóa diễn ra với tốc độ trung bình, chưa có đột phá; trong giai đoạn 2015 - 2019 có xu hướng chậm lại. Trong khi đó, tốc độ chuyển dịch theo lĩnh vực công nghệ cao có xu hướng tăng, tuy nhiên chưa nhiều và vẫn thấp hơn so với tốc độ chuyển dịch theo 3 nhóm ngành lớn, do đó khó tạo ra đột phá để phát triển nhanh, hiện đại vùng ven biển.

b) Lĩnh vực công nghiệp

Lĩnh vực công nghiệp ở vùng ven biển tỉnh Thanh Hóa có bước phát triển tương đối khá, đạt kết quả tích cực, nhất trong những năm gần đây. Giá trị sản xuất bình quân giai đoạn 2010 - 2019 tăng

14,1%/năm. Tuy nhiên, cơ cấu các sản phẩm công nghiệp cũng chưa hiện đại, chưa có các sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao, giá trị gia tăng lớn như các sản phẩm linh kiện, thiết bị điện tử. Công nghiệp lọc hóa dầu, xi măng, điện, thép, chế biến thủy hải sản, may mặc, giày dép đang là những thành phần chính nhưng có giá trị gia tăng chưa cao. Ngoài một số dự án lọc hóa dầu, nhiệt điện, xi măng có quy mô lớn, hàm lượng công nghệ cao nhất định, phần lớn các dự án sản xuất còn lại đều chỉ có công nghệ ở mức trung bình và trung bình tiên tiến.

c) Lĩnh vực dịch vụ

Du lịch vùng ven biển của tỉnh chưa có sự phát triển mạnh mẽ so với tiềm năng, còn mang tính mùa vụ (chủ yếu vào các tháng hè), sản phẩm du lịch chưa thực sự phong phú. Đối với vùng ven biển, các sản phẩm du lịch tập trung chủ yếu tại các bãi biển nổi tiếng từ lâu như: Sầm Sơn; Hải Tiến (Hoàng Hóa); Hải Hòa (Nghị Sơn). Các dịch vụ hàng hải, logistics tại vùng ven biển Thanh Hóa mới bước đầu phát triển, phần lớn đang trong quá trình triển khai đầu tư xây dựng. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật phục vụ cảng và hỗ trợ lưu thông, vận chuyển hàng hóa còn hạn chế. Các dịch vụ y tế, giáo dục, văn hóa và thông tin liên lạc nhìn chung phát triển chưa đạt yêu cầu.

d) Lĩnh vực nông nghiệp

Giá trị sản xuất nông nghiệp trong giai đoạn có bước phát triển nhưng chưa đột phá, tốc độ tăng bình quân hàng năm khoảng 3,4%. Cơ cấu nông nghiệp có thay đổi theo chiều hướng giảm tỷ trọng ngành trồng trọt, tăng tỷ trọng ngành chăn nuôi và dịch vụ nông nghiệp, tuy nhiên trồng trọt vẫn chiếm tỷ trọng lớn; đã hình thành được một số vùng chăn nuôi, trồng trọt tập trung, xây dựng các mô hình trồng cây ăn quả, rau sạch trong nhà lưới, tuy nhiên chưa được nhân rộng. Trong cơ cấu nông nghiệp, dịch vụ nông nghiệp chưa thực sự phát triển mạnh, mới chiếm khoảng 4-5%. Phát triển thủy sản cũng chưa hiện đại, nuôi trồng chủ yếu là quảng canh, đánh bắt chủ yếu là với tàu nhỏ.

3.2.3. Thực trạng phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật

Nhìn chung hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật vừa thiếu vừa có chất lượng chưa cao, chưa đồng bộ và hiện đại. Vùng ven biển Thanh Hóa chưa có đường ven biển tốc độ cao một cách hoàn chỉnh, chưa có cơ sở xử lý nước thải, rác thải chung cho cả vùng ven biển. Cảng Nghi Sơn cũng chưa sử dụng phần mềm thông minh cho việc điều hành, quản lý.

- Hệ thống đường bộ trong phạm vi vùng ven biển đã hình thành nhưng chất lượng hạn chế. Đến nay đã có tổng chiều dài 1.846 km song chưa đáp ứng nhu cầu vận tải lớn hơn.

- Hệ thống cảng biển đã hình thành và đang phát huy tác dụng. Trong đó nổi bật là cảng Nghi Sơn có công suất giai đoạn đầu 20 triệu tấn sau lên khoảng 30 - 40 triệu tấn.

- Các hệ thống cung cấp điện, nước sạch cũng đã có nhưng thiếu hệ thống xử lý nước thải và chất thải rắn, hệ thống công trình ứng phó biến đổi khí hậu

3.2.4. Thực trạng tổ chức lãnh thổ kinh tế - xã hội

Tuy thành phố Sầm Sơn được nâng cấp từ năm 2017 nhưng đến nay vẫn chưa có gì thay đổi đáng kể. TP Sầm Sơn chưa có những công trình kiến trúc tiêu biểu mang dấu ấn của thành phố du lịch biển xứ Thanh; không gian đô thị cũng chưa có quy hoạch. Cảng Nghi Sơn và Khu kinh tế Nghi Sơn được xây dựng nhưng việc phát triển đô thị, kết cấu hạ tầng và nhà ở cho công nhân cũng như cho toàn khu vực chưa được triển khai đồng bộ nên đã xuất hiện nhiều bất cập trong quá trình phát triển. Các thị trấn cũng như các trung tâm xã chưa có quy hoạch dài hạn và việc xây dựng còn tự phát. Người dân tự xây dựng các công trình kiến trúc nên vùng nông thôn còn chưa được quy củ và chưa đáp ứng được yêu cầu về văn minh. Việc hình thành hệ thống đô thị ở vùng ven biển vừa chậm vừa bộc lộ nhiều vấn đề bất cập.

Bảng 3.16: Cơ cấu lãnh thổ của vùng ven biển

Chỉ tiêu	Đơn vị	2010	2015	2019
GRDP, giá 2010	Tỷ đ	13.345	21.605	37.376
Riêng lãnh thổ đầu tàu	Tỷ đ	5.191	11.796	25.976
% so tổng số vùng ven biển	%	38,9	54,6	69,5
+ Sầm Sơn	Tỷ đ	1.735	3.716	7.288
% so tổng số	%	13,0	17,2	19,5
+ KKT Nghi Sơn	Tỷ đ	2.429	6.157	15.137
% so tổng số	%	18,2	28,5	40,5
+ Hải Tiến và Hải Hòa	Tỷ đ	1.027	1.923	3.551
% so tổng số	%	7,7	8,9	9,5

Nguồn: Cục Thống kê tỉnh Thanh Hóa.

3.3. Đánh giá phát triển kinh tế vùng ven biển tỉnh Thanh Hóa theo hướng hiện đại

3.3.1. Kết quả và hạn chế chủ yếu

Nhìn chung, vùng ven biển tỉnh Thanh Hóa phát triển kinh tế đã theo hướng hiện đại hóa; tốc độ tăng trưởng kinh tế của vùng ven biển nhanh hơn mức trung bình của tỉnh (12,1% so với 10,5%); GRDP/người, năng suất lao động xã hội những năm gần đây đã cao hơn so với mức trung bình của cả tỉnh, chứng tỏ sự phát triển kinh tế của vùng ven biển là nhanh hơn so với các vùng khác trong tỉnh.

Tuy nhiên, kết quả đạt được về phát triển kinh tế theo hướng hiện đại ở vùng ven biển Thanh Hóa chưa được như kỳ vọng và chưa phát huy được các tiềm năng, lợi thế vốn có. Ngoài công nghiệp lọc hóa dầu, một phần công nghiệp sản xuất điện năng, xi măng, vận tải và bốc xếp hàng hóa ở cảng Nghi Sơn, một phần dịch vụ ngân hàng, viễn thông, du lịch, có sử dụng các công nghệ cao, còn lại hầu hết các lĩnh vực sử dụng công nghệ trung bình và thấp. Kết quả và hiệu quả do hiện đại hóa mang lại

còn chưa thực sự rõ nét, tác động đến phát triển kinh tế - xã hội của vùng ven biển còn chậm. Nhìn chung, các chỉ tiêu đánh giá phát triển kinh tế theo hướng hiện đại của vùng ven biển tỉnh Thanh Hóa chỉ ngang bằng hoặc nhỉnh hơn một chút so với mức trung bình của tỉnh Thanh Hóa và cả nước, nhưng thấp hơn nhiều so với các quốc gia phát triển.

Bảng 3.17: Tổng hợp các chỉ tiêu về đánh giá phát triển vùng ven biển tỉnh Thanh Hóa theo hướng hiện đại

Chỉ tiêu	Đơn vị	2010	2015	2019
1. Tỷ trọng lĩnh vực sử dụng công nghệ cao trong tổng GRDP (H ₁)	%	7,9	15,8	21,5
2. Tỷ trọng đóng góp của lĩnh vực sử dụng công nghệ cao cho tăng trưởng GRDP (H ₂) (giai đoạn 5 năm và 4 năm)	%	-	28,6	29,3
3. Năng suất lao động xã hội (H ₃)	Tr đ	19,9	31,9	52,3
4. GRDP bình quân đầu người (H ₄)	USD	620	1.330	2.350
5. Độ mở kinh tế (H ₅)	%	15,7	36,2	39,3
6. Tỷ trọng giá trị gia tăng trong tổng giá trị sản xuất (H ₆)	%	40,2	42,9	44,5
7. Hệ số tập trung hóa sản xuất công nghiệp (H ₇)	lần	1,28	1,17	1,15

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Thống kê tỉnh Thanh Hóa.

3.3.2. Nguyên nhân của những hạn chế

(1). *Quản lý nhà nước đối với phát triển kinh tế vùng ven biển Thanh Hóa còn chưa hiện đại, hiệu quả:* Chính quyền các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh chưa thực sự đáp ứng yêu cầu quản lý kinh tế của vùng ven biển trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và triển khai xây dựng chính quyền điện tử còn khá chậm. Những năm

gần đây, PCI và PAPI của tỉnh Thanh Hóa chỉ nằm trong nhóm trung bình của cả nước (thứ hạng khoảng 20-30/63 tỉnh, thành phố).

(2). *Đầu tư phát triển kinh tế vùng ven biển còn hạn chế*: nhìn chung, nguồn vốn đầu tư còn thiếu so với nhu cầu phát triển và việc đầu tư cũng chưa thực sự đem lại hiệu quả như mong muốn. Đầu tư nhiều cho lĩnh vực công nghiệp nặng, cần nhiều vốn nhưng hiệu quả chưa cao, giá trị gia tăng chưa nhiều, trong khi đầu tư phát triển công nghệ còn chưa tương xứng nên đã dẫn đến hiệu quả đầu tư phát triển vùng ven biển chưa cao.

(3). *Số doanh nghiệp chưa nhiều, doanh nghiệp hoạt động khoa học công nghệ còn ít*: Trên địa bàn còn thiếu doanh nghiệp có tiềm lực tài chính, công nghệ nên việc tham gia hội nhập kinh tế toàn cầu còn bộc lộ nhiều hạn chế; đồng thời, cũng chưa có nhiều những doanh nghiệp lớn, mạnh để làm nhân tố lôi kéo sự phát triển chung.

(4). *Chất lượng nguồn nhân lực còn hạn chế, cơ cấu lao động chưa hiện đại*: Chất lượng lao động còn thấp, mới có khoảng 31% lao động qua đào tạo có chứng chỉ; phần lớn lao động trong lĩnh vực nông nghiệp và dịch vụ chưa được đào tạo, chủ yếu là lao động thủ công, giản đơn.

(5). *Lĩnh vực khoa học công nghệ phát triển chậm, chưa có nhiều đổi mới*: Nhìn chung, trình độ khoa học công nghệ mới chỉ đang ở mức trung bình, còn khoảng cách lớn với các quốc gia phát triển. Trình độ công nghệ của các doanh nghiệp trên địa bàn vùng ven biển phần lớn ở mức trung bình trở xuống, tỷ lệ dây chuyền sản xuất có công nghệ hiện đại chiếm tỷ lệ thấp (chỉ khoảng 20%).

CHƯƠNG 4

ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ VÙNG VEN BIỂN TỈNH THANH HÓA THEO HƯỚNG HIỆN ĐẠI ĐẾN NĂM 2030

4.1. Quan điểm chủ đạo đối với phát triển kinh tế vùng ven biển tỉnh Thanh Hóa theo hướng hiện đại

(1). Lấy hiệu quả, yêu cầu bền vững, có tính tới biến đổi khí hậu và tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 làm tiêu chí cao nhất để quyết định chủ trương, đường lối phát triển kinh tế vùng ven biển cho cả ngắn, trung và dài hạn.

(2). Thực thi phát triển hiện đại gắn với tổ chức sản xuất theo các phương thức tiên tiến ngay từ thời điểm hiện tại; tiến hành đầu tư tập trung để hình thành một số lãnh thổ đầu tàu; sử dụng công nghệ cao, phát triển các sản phẩm và ngành nghề sạch không gây phương hại cho môi trường nói chung; coi trọng việc thu hút đầu tư từ các tập đoàn kinh tế lớn của Việt Nam cũng như của nước ngoài.

(3). Coi trọng tối đa việc đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học và công nghệ cao vào phát triển các ngành kinh tế; bố trí không gian phát triển các ngành, lĩnh vực bảo đảm hài hòa, hợp lý và khả năng đáp ứng về kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trong tỉnh để nâng cao chất lượng tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại.

(4). Trong quá trình phát triển kinh tế vùng ven biển cần đặt vùng ven biển trong mối quan hệ chặt chẽ với các vùng khác của tỉnh Thanh Hóa, cũng như với các tỉnh, thành phố lớn và các vùng ven biển khác ở phía Bắc và vùng Bắc Trung bộ Việt Nam.

4.2. Định hướng phát triển kinh tế vùng ven biển tỉnh Thanh Hóa theo hướng hiện đại đến năm 2030

4.2.1. Mục tiêu và định hướng chung

Từ những yêu cầu đặt ra từ Nghị quyết 58-NQ/TW ngày 5/8/2020 của Bộ Chính trị, tham khảo báo cáo điều chỉnh Quy hoạch tổng thể

phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020, định hướng đến 2030, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 của tỉnh Thanh Hóa và các huyện, thị xã, thành phố ven biển, đánh giá khả năng triển khai các giải pháp nhằm phát triển hiện đại vùng ven biển tỉnh Thanh Hóa, tác giả dự kiến một số mục tiêu chung về phát triển kinh tế của vùng ven biển Thanh Hóa đến năm 2030 như sau:

- Giai đoạn 2020 - 2030, phấn đấu tốc độ tăng trưởng GRDP đạt mức khoảng 12,5 - 13,5%/năm.

- GRDP/người đạt khoảng 7.800 - 8.200 USD vào năm 2030.

- Đến năm 2030, giá trị xuất khẩu đạt trên 8,0 tỷ USD và độ mở kinh tế đạt mức khoảng 80 - 90%.

- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt trên 500.000 tỷ đồng trong giai đoạn 2020 - 2030.

- Năng suất lao động tăng khoảng 12 - 13%/năm.

- Năm 2030, lĩnh vực sử dụng công nghệ cao chiếm 40% GRDP.

** Định hướng chung*

- Phát triển hiện đại các lĩnh vực then chốt: cảng biển và kinh tế hàng hải, công nghiệp gắn với cảng, du lịch và nông nghiệp sinh thái biển ứng dụng công nghệ cao; hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật phát triển theo hướng đồng bộ và hiện đại, kết nối hoàn chỉnh với hệ thống kết cấu hạ tầng của Thanh Hóa.

- Xây dựng vùng ven biển thành lãnh thổ đầu tàu, có năng lực kinh tế mạnh, có khả năng lôi kéo sự phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh Thanh Hóa. Vùng ven biển có tốc độ tăng trưởng kinh tế gấp khoảng ít nhất 1,3 lần mức tăng chung của kinh tế tỉnh Thanh Hóa.

- Quản trị phát triển vùng ven biển đi đầu về hiện đại hóa, trên địa bàn vùng ven biển, hầu hết các dịch vụ công đạt mức độ 4.

4.2.2. Định hướng cụ thể về phát triển kinh tế vùng ven biển tỉnh Thanh Hóa theo hướng hiện đại đến 2030

4.2.2.1. Phát triển hiện đại công nghiệp: Phát triển hiện đại công nghiệp là việc quan trọng đầu tiên vì mục tiêu gia tăng năng lực kinh tế và không gây phương hại đến môi trường sống. Việc hiện đại công nghiệp sẽ tập trung vào những ưu tiên sau đây: Công nghiệp lọc hóa dầu; Công nghiệp luyện thép và cơ khí chế tạo; Công nghiệp cơ điện tử; Công nghiệp điện; Công nghiệp vật liệu xây dựng; Phát triển tổ hợp công nghiệp - dịch vụ cảng; Phát triển hiện đại Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp, cụm công nghiệp ở vùng ven biển.

4.2.2.2. Phát triển hiện đại các ngành dịch vụ, trọng tâm là du lịch: Tập trung phát triển hiện đại các hoạt động du lịch gắn với biển; phát triển các ngành dịch vụ vận tải, logistics; đẩy mạnh phát triển hiện đại các lĩnh vực thương mại, giáo dục - đào tạo, y tế, tài chính ngân hàng, thông tin và truyền thông,... tạo nền tảng phục vụ cho phát triển du lịch. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số để phát triển du lịch thông minh như: phủ sóng wifi miễn phí cho các thành phố du lịch; xây dựng các bản đồ số hóa tra cứu thông tin điểm đến; phát triển các ứng dụng kết nối liên thông hệ thống thông tin phục vụ điều hành, quản lý nhà nước về du lịch;...

4.2.2.3. Phát triển hiện đại nông nghiệp: Tập trung giảm tỷ trọng trồng trọt, nâng tỷ trọng chăn nuôi; đồng thời gia tăng dịch vụ nông nghiệp để đáp ứng nhu cầu về cung cấp vật tư, phân bón, tiêu thụ nông sản. Phát triển các mô hình nuôi thủy sản bền vững, nuôi theo quy tiêu chuẩn VietGAP và GlobalGAP. Xây dựng các cơ sở đóng tàu khai thác hải sản với công suất lớn, trang bị công nghệ, thiết bị hiện đại, nhất là các thiết bị đánh bắt cá, kho chứa, bảo quản để tăng công suất, khối lượng cũng như chất lượng hải sản khai thác xa bờ.

4.2.2.4. Phát triển hiện đại hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật: Hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật ở vùng ven biển tỉnh Thanh Hóa được hiện đại hóa trên cơ sở: hiện đại hạ tầng giao thông, trong đó cần chú ý đến hiện đại hóa bốc xếp, điều phối ở cảng biển kết nối với việc vận chuyển lưu thông hàng hóa, hình thành trung tâm logistics gắn với cảng cạn (IDC); hiện đại hóa mạng cung cấp điện, nước, hạ tầng viễn thông, hệ thống công trình xử lý chất thải; hiện đại hoạt động bảo vệ môi trường và dự báo thiên tai

4.2.2.5. Phát triển hiện đại tuyến đô thị ven biển và phối kết hợp theo lãnh thổ: Cần tập trung phát triển chuỗi đô thị ven biển gồm: Đô thị Nghi Sơn - Sầm Sơn - Hải Tiến trong mối liên hệ chặt chẽ với thành phố Thanh Hóa, trong tương lai trở thành chuỗi đô thị ven biển hiện đại, kết hợp với thành phố Thanh Hóa trở thành vùng đô thị. Tổ chức phối kết hợp theo lãnh thổ gồm: (1) Phối kết hợp hệ thống đô thị và các điểm dân cư nông thôn theo quy hoạch mới với tầm nhìn dài hạn theo hướng văn minh, hiện đại; (2) Phối kết hợp Khu kinh tế Nghi Sơn, các khu công nghiệp với hệ thống đô thị ven biển tạo kiên kết tương hỗ trong quá trình hoạt động, phát triển; (3) Hình thành các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và các khu nuôi trồng thủy sản ứng dụng công nghệ cao gắn với du lịch sinh thái; (4) Phối hợp tổ hợp cảng biển - công nghiệp cảng - logistics với khu thương mại tự do, khu nghỉ dưỡng cao cấp.

4.2.2.6. Phát triển hiện đại quản lý nhà nước đối với vùng ven biển: (1) Hoàn thiện bộ máy và hiện đại phương thức quản lý nhà nước đối với vùng ven biển; (2) Phân cấp quản lý nhà nước giữa chính quyền tỉnh và cấp huyện, xã theo hướng có hiệu lực, hiệu quả; (3) Xây dựng chính quyền đô thị và chính quyền điện tử; (4) Hình thành sàn giao dịch điện tử đối với du lịch, công nghiệp, nông nghiệp, thủy sản.

4.3. Đánh giá triển vọng phát triển kinh tế vùng ven biển tỉnh Thanh Hóa theo hướng hiện đại đến năm 2030

Trên cơ sở các chỉ tiêu đánh giá phát triển kinh tế vùng ven biển theo hướng hiện đại đã trình bày ở chương 2 và 3 tác giả đã tiến hành tính toán các chỉ tiêu về triển vọng phát triển kinh tế vùng ven biển theo hướng hiện đại đến năm 2030. Theo đó, hiệu quả phát triển vùng ven biển tỉnh Thanh Hóa đạt được ở mức tương đối cao, phát triển kinh tế theo hướng hiện đại đạt mức cao hơn đáng kể, cụ thể:

(1). Tỷ trọng sử dụng công nghệ cao chiếm khoảng 38-42% trong tổng GRDP của vùng ven biển năm 2030 (về giá trị, gấp khoảng 6,6-7,6 lần so năm 2019).

(2). Tỷ trọng đóng góp của lĩnh vực sử dụng công nghệ cao cho tăng trưởng kinh tế của vùng ven biển đạt khoảng 38% trong giai đoạn 2020 - 2025; đạt khoảng 47 - 54% trong giai đoạn 2025 - 2030.

(3). Năng suất lao động vào năm 2030: đạt khoảng 180 triệu đồng, giá 2010, gấp 3,5 lần so với năm 2019.

(4). GRDP/người đạt khoảng 114 - 120 triệu đồng, giá 2010; theo giá hiện hành dự kiến đạt khoảng 185 - 195 triệu đồng, tương đương khoảng 7.850 - 8.300 USD.

(5). Độ mở kinh tế của vùng ven biển: đạt khoảng 80 - 90% vào năm 2030.

(6). Tỷ trọng giá trị gia tăng trong tổng giá trị sản xuất đạt mức khoảng 50% (tăng khoảng 6 điểm %).

(7). Hệ số tập trung hóa đã đạt mức khá cao, vào năm 2030 đạt khoảng 1,96 (gấp 1,7 lần so năm 2019).

4.4. Giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế vùng ven biển tỉnh Thanh Hóa theo hướng hiện đại đến năm 2030

4.4.1. Giải pháp số 1: Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với phát triển kinh tế vùng ven biển; cải cách hành chính gắn

liền với quản trị phát triển hiện đại. Để tập trung cho sự phát triển của vùng ven biển, có thể nghiên cứu xây dựng thí điểm và đưa vào hoạt động Hệ thống trung tâm điều hành vùng ven biển được tích hợp các dữ liệu có sẵn, áp dụng tối đa các tiến bộ khoa học, công nghệ phân tích để quản lý các hoạt động kinh tế - xã hội trên địa bàn.

4.4.2. Giải pháp số 2: Đầu tư phát triển và thu hút các nhà đầu tư chiến lược hướng tới hiện đại hóa vùng ven biển trên cơ sở định hướng phát triển và yêu cầu xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng hiện đại, đồng bộ.

4.4.3. Giải pháp số 3: Phát triển đội ngũ doanh nghiệp mạnh, trong đó có nhiều doanh nghiệp lớn. Tập trung hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, ứng dụng thành tựu cánh mạng công nghiệp 4.0 phục vụ nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa.

4.4.4. Giải pháp số 4: Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là nhân lực quản lý, doanh nhân và lao động kỹ thuật trình độ cao. Triển khai hợp tác, liên kết giữa các cơ sở đào tạo của tỉnh với các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước để đào tạo đội ngũ chuyên gia đầu ngành, các nghề trọng điểm.

4.4.5. Giải pháp số 5: Phát triển và nâng cao hiệu quả ứng dụng khoa học - công nghệ, đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tập trung đầu tư đồng bộ khu phần mềm tập trung, trung tâm công nghệ thông tin, khu nghiên cứu, ươm tạo công nghệ,... để đến 2025 có khả năng làm chủ những công nghệ cao, sản phẩm liên quan đến công nghệ cao và đưa vào ứng dụng có hiệu quả trong các ngành kinh tế chủ lực của vùng ven biển.

KẾT LUẬN

(1). Phát triển kinh tế vùng ven biển tỉnh Thanh Hóa có cơ sở lý luận và thực tiễn vững chắc. Tác giả đã làm rõ nội dung, bản chất của việc phát triển kinh tế vùng ven biển theo hướng hiện đại, chỉ ra 6 yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến phát triển kinh tế vùng ven biển theo hướng hiện đại; đồng thời, xác định 7 chỉ tiêu chủ yếu sử dụng để phân tích, đánh giá phát triển kinh tế vùng ven biển theo hướng hiện đại.

(2). Trong những năm vừa qua vùng ven biển đã có bước phát triển hơn trước nhưng tiềm năng, thế mạnh và lợi thế so sánh của vùng ven biển tỉnh Thanh Hóa chưa được phát huy tổng hợp, hiệu quả; cơ cấu kinh tế chưa hiện đại, nền kinh tế chưa có tốc độ tăng trưởng xứng đáng, chất lượng phát triển kinh tế chưa cao. Nguyên nhân chủ yếu của tình trạng nêu trên phải kể đến vai trò của nhà nước đối với phát triển kinh tế vùng ven biển Thanh Hóa còn hạn chế, thu hút đầu tư chưa đáp ứng với nhu cầu, đội ngũ doanh nghiệp còn yếu, chất lượng nhân lực, khoa học công nghệ chưa cao.

(3). Định hướng đến 2030, vùng ven biển cần tập trung phát triển hiện đại đối với công nghiệp, du lịch, nông nghiệp, thủy sản, hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật; hiện đại đối với các đô thị, các khu kinh tế, khu du lịch; hiện đại hóa quản lý phát triển. Tác giả đề xuất 05 giải pháp quan trọng để phát triển kinh tế vùng ven biển theo hướng hiện đại. Nếu thực hiện thành công định hướng và các giải pháp chủ yếu mà tác giả đề xuất thì tốc độ tăng trưởng kinh tế của vùng ven biển tỉnh Thanh Hóa đạt mức khoảng 13%/năm trong cả giai đoạn 2020-2030; cơ cấu kinh tế đã hiện đại hơn nhiều, tỷ trọng các ngành phi nông nghiệp đạt khoảng 96 - 97% và tỷ trọng các lĩnh vực công nghệ cao chiếm khoảng 40% GRDP; bộ mặt kinh tế - xã hội - môi trường của vùng ven biển tỉnh Thanh Hóa đã tiến bộ đáng kể.

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC
ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ**

1. Trịnh Hà Hoàng Linh (2017), *Tiềm năng phát triển kinh tế vùng ven biển tỉnh Thanh Hóa*, Tạp chí Kinh tế và Dự báo, số 17 (6/2017), Hà Nội.
2. Ngô Thắng Lợi, Trịnh Hà Hoàng Linh (2019), *Nhìn lại sự chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế Việt Nam đến năm 2018 theo quan điểm phát triển bền vững*, Tạp chí Kinh tế và dự báo, số 05 (2/2019), Hà Nội.
3. Trịnh Hà Hoàng Linh (2019), *Quản lý phát triển vùng ven biển tỉnh Thanh Hóa và bài học cho các địa phương ven biển ở Việt Nam*, Hội thảo khoa học quốc tế lần thứ 2 “Các vấn đề đương đại trong kinh tế, quản trị và kinh doanh”, tháng 11/2019, Hà Nội.
4. Ngô Thắng Lợi, Trịnh Hà Hoàng Linh (2020), *Hiện đại hóa vùng ven biển để nhanh chóng thịnh vượng kinh tế tỉnh Thanh Hóa trong bối cảnh hội nhập quốc tế*, Hội thảo khoa học quốc tế “Kinh tế và thương mại quốc tế tác động tới doanh nghiệp Việt Nam”, tháng 12/2020, Hà Nội.